Biểu số: 01/PCTN

UBND TỈNH KON TUM
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP ĐĂK GLEI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN	Văn bản	Kế hoạch số 02/KH-CTy, ngày 19/01/2024; Kế hoạch số 03/KH-CTy, ngày 19/01/2024; Kế hoạch số 08/KH-CTy, ngày 30/01/2024; Quyết định số 27/QĐ-CTy, ngày 30/01/2024; Kế hoạch số 04/KH-CTy, ngày 22/01/2024.
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTN được xuất bản	Tài liệu	0
7	Số lượng băng rôn, áp phích về PCTN được treo	Băng rôn	0
8	Số tin bài được đăng tải trên Trang thông tin điện tử	tin bài	01
9	Số tin bài được phát sóng, phát thanh trên truyền hình, loa đài	tin bài	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
10	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
11	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch		
12	Số người vi phạm các quy định về công khai, minh bạch bị xử lý (*Điều 81 Nghị định 59/2019/NĐ-CP*)	Người	0
	Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm về công khai, minh bạch đã bị xử lý, kết quả xử lý		0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
13	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	Kế hoạch số 09/KH-CTy, ngày 21/02/2024 về tự kiểm tra việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024; (03 QĐ) Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty tại Quyết định số 21/QĐ-CTy, ngày 28/02/2023; Nội quy lao động tại Quyết định số 23/QĐ-CTy, ngày 02/3/2023; Quy tắc ứng xử của CB,CNV và người lao động trong Công ty tại Quyết định số 24/QĐ-CTy, ngày 02/3/2023.
14	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
15	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ *(tự kiểm tra tại đơn vị, đơn vị trực thuộc hoặc thanh kiểm tra theo thẩm quyền*)	Cuộc	0
16	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
	Tên vụ/cuộc thanh tra, kiểm tra phát hiện vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ		0
17	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0

	Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ		0
18	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính *(Điều 81 Nghị định 59/2019/NĐ-CP*)	Người	0
	Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính, kết quả xử lý		0
19	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
	Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự, kết quả xử lý		0
20	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (*tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam*)	Triệu đồng	
21	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
22	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
23	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
	Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý, kết quả xử lý		0
24	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
25	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (*tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam*)	Triệu đồng	0
26	Số người bị xử lý do có vi phạm quy định về xung đột lợi ích (*Điều 84 Nghị định 59/2019/NĐ-CP*)	Người	0
	Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm xung đột lợi ích đã bị xử lý, kết quả xử lý		0
27	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Cụ thể cá nhân, chức vụ, đơn vị đã công tác bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ, kết quả xử lý		0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		0
28	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
29	Số người bị xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác.	Người	0

	Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác đã bị xử lý, kết quả xử lý		0
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		0
30	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
31	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
32	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
33	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
34	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
35	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
36	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		0
37	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	15
38	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
39	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
40	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
40.1	*Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực*	*Người*	0
40.2	*Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập*	*Người*	0
40.3	*Cụ thể cá nhân, chức vụ, đơn vị công tác bị xử lý do có vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, kết quả xử lý*		0

	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		0
41	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
42	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		0
43	Số cuộc kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Cuộc	0
44	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng PCTN	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan Thanh tra	*Vụ*	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng PCTN	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan Thanh tra	*Người*	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		0
56	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0

57	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
58	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
59	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
60	Số người bị xử lý do có vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng *(Điều 85 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)*	Người	0
	Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng, kết quả xử lý		0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		0
61	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
62	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua các hoạt động khác (ngoài các hoạt động nêu trên, nếu có)		0
63	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
64	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		0
65	Số vụ án tham nhũng (*thuộc phạm vi quản lý*) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
66	Số đối tượng tham nhũng (*thuộc phạm vi quản lý*) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		0
67	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
69	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
70	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		0
71	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73.1	*- Khiển trách*	*Người*	0

73.2	*- Cảnh cáo*	*Người*	0
73.3	*- Cách chức*	*Người*	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		0
74	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (*thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án*)	Vụ	0
75	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (*thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án*), trong đó:	Người	0
75.1	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng*	*Người*	0
75.2	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng*	*Người*	0
75.3	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng*	*Người*	0
75.4	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng*	*Người*	0
76	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
77	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
78	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (*chưa có kết quả xử lý*)	Vụ	0
79	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (*chưa có kết quả xử lý*)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		0
80	Bằng tiền *(tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	0
81	Đất đai	m^2	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		0
82	Bằng tiền *(tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	0
82.1	*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính*	*Triệu*	0
82.2	*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp*	*Triệu*	0
83	Đất đai	m^2	0
83.1	*- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính*	*m^2*	0
83.2	*- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp*	*m^2*	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
84	Bằng tiền *(tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	0
85	Đất đai	m^2	0
	PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
86	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (*quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN*) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	

87	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (*quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN*) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
88	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (*quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN*) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
89	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
90	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
91	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
92	Thiệt hại gây ra bởi các vụ án tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý *(tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	
93	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý *(tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	

**** Ghi chú:***

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu;
- Chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu PCTN của đơn vị, địa phương; không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn;
- (1), (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước báo cáo.

Biểu số: 02/PCTN

UBND TỈNH KON TUM
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP ĐĂK GLEI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc, kết quả xử lý	Ghi chú
1	0	0	0	0	0
…					

Biểu số: 03/PCTN

UBND TỈNH KON TUM
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP ĐĂK GLEI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỞ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG(*)

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
1	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số:	0	0	0	0	0	0	0

Hướng dẫn cách ghi biểu:
(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật
- Cột (4), (5): Điền dấu "X"
- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "X" tại cột (5)

Mẫu biểu bổ sung

UBND TỈNH KON TUM
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP ĐĂK GLEI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU BÁO CÁO BỔ SUNG THEO VĂN BẢN SỐ 45/UBND-NC, NGÀY 06/01/2023

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024)

TT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU	CỤ THỂ NỘI DUNG
1	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về PCTN, trong đó:	Cuộc		
	- *Số cuộc kiểm tra, giám sát, đôn đốc về PCTN trong nội bộ cơ quan*	Cuộc	0	
	- *Số cuộc kiểm tra, giám sát, đôn đốc về PCTN của cơ quan chức năng*	Cuộc	0	
2	Số vụ việc nghiêm trọng, phức tạp về PCTN được chỉ đạo xử lý	Vụ	0	
3	Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN đã xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành	Văn bản	Báo cáo số 01/BC-CTy, ngày 10/01/2024	Báo cáo kết quả các nội dung về công tác PCTN, TC
			Kế hoạch số 02/KH-CTy, ngày 19/01/2024	Về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030
			Kế hoạch số 03/KH-CTy, ngày 19/01/2024	Về về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024
			Kế hoạch số 08/KH-CTy, ngày 30/01/2024	Về phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong công tác phòng, chống tham nhũng
			Quyết định số 27/QĐ-CTy, ngày 30/01/2024	Về việc ban hành Danh mục công khai minh bạch năm 2024
			Kế hoạch số 04/KH-CTy, ngày 22/01/2024	Về việc thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024
			Kế hoạch số 09/KH-CTy, ngày 21/02/2024	Tự kiểm tra việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024

			Báo cáo số 53/BC-CTy ngày 24/4/2024	Báo cáo tự đánh giá công tác PCTN năm 2023
			Báo cáo số 59/BC-CTy ngày 09/5/2024	Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2024
4	Số kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong tổ chức thực hiện để PCTN	Kiến nghị	0	
5	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	15	Công văn số 91/BC-CTy, ngày 21/11/2023 về công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2023
6	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0	
7	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	0	
8	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Người	0	
9	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có xung đột lợi ích	Người	0	
10	Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	Người	0	
11	Số Vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng	Vụ/người	0	
12	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật	Vụ/người	0	